

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09-3-2026
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm N dân: Ông Phạm Hoàng Hân và ông Nguyễn Duy Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi – Thư ký Tòa án N dân khu vực 5 – Cà Mau.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2025/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Ngọc N, sinh ngày 27/01/1980 (vắng mặt).

Căn cước công dân: 083180001...

Địa chỉ: ấp XL, xã PNH, tỉnh CM

- Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc B, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Căn cước công dân: 083077014...

Địa chỉ: ấp XL, xã PNH, tỉnh CM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lương Ngọc N trình bày: Chị và anh Huỳnh Ngọc B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/9/2002. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn do quá trình chung sống cách nay 04 năm anh B công khai chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng làm cho vợ chồng thường hay cự cãi, cuộc sống không còn hòa hợp. Từ đó chị giận bỏ về nhà cha mẹ ruột cùng ấp sinh sống cho đến nay. Trong 04 năm không chung sống với nhau, vợ chồng không có động thái hàn gắn tình cảm nên hiện nay không còn tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống, hôn nhân không hạnh phúc và mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên chị khởi kiện xin ly hôn với anh B.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Tú N, sinh năm 2002, hiện đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu

Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Huỳnh Ngọc B đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N vắng mặt có văn bản xin vắng mặt; anh B đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 17/9/2002 tại UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (nay là UBND xã Phan Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau) là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn chị N cho rằng quá trình chung sống anh B sống không chung thủy, không quan tâm lo lắng cho gia đình làm cho vợ chồng thường xuyên cự cãi, sống không hòa hợp và không chung sống với nhau đã hơn 04 năm. Đối với anh B đã biết việc chị N khởi kiện xin ly hôn với anh nhưng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của chị N. Mặt khác, anh B đã được Tòa án thông báo tham gia hòa giải và triệu tập để tham gia phiên tòa họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án, cho thấy anh B cũng không muốn hàn gắn và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N đặt ra. Như vậy, giữa chị N và anh B đã từ lâu không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau và không chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Từ căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là đúng quy định.

[3] Về con chung. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Tú N, sinh ngày 28/10/2002, hiện đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là có cơ sở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N. Cho chị Lương Ngọc N được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc B.

Án phí hôn nhân gia đình chị N phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 00058816 ngày 04/12/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu, chị N đã nộp đủ án phí hôn N gia đình sơ thẩm.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 5 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5 - Cà Mau;
- UBND xã Phan Ngọc Hiền;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Kiên